TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **144**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 02 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2019/HNST ngày 24/01/2019, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu:

Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số X đường Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Hằng Phương Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số X, đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1982 và ông Hằng Phương Đ, sinh năm 1983 thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/6/2003).

- Về con chung: Có 03 con chung tên Hằng Thái T (nam) sinh ngày 23/10/2003, Hằng Khắc D (nam) sinh ngày 27/5/2005, Hằng Phương U (nữ) sinh ngày 18/9/2007. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Phạm Thị Thu T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Thu T không yêu cầu ông Hằng Phương Đ cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Hằng Phương Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, theo đơn yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Thu T và ông Hằng Phương Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Phạm Thị Thu T và ông Hằng Phương Đ cùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0007055 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Thu T và ông Hằng Phương Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn giữa ông Hằng Phương Đ và bà Phạm Thị Thu T có trách nhiệm ghi nội dung quyết định này vào sổ hộ tịch.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1;
- UBND phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền